

Phụ lục 2
BẢNG THỐNG KÊ CÁC TIÊU MỤC THEO TỪNG TIÊU CHÍ
TRONG BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN CẦN BỒ SUNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BVHH ngày /02/2025 của Giám đốc bệnh viện)

| TT | Tiêu chí | Điểm đạt 2024 | Tiêu mục | Nội dung thực hiện | Lí do | Vị trí cần bổ sung | Phân công trách nhiệm | Bộ phận phối hợp | Phụ trách kiểm tra | Thời gian hoàn thành |
|----|----------|---------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|------------------------------|--------------------|------------------------------|
| 1 | A1.1 | 4 | 16 | Địa điểm trông giữ ô tô có hướng dẫn trông giữ ô tô (nếu có cần hướng dẫn chiều vào – ra hoặc lên xuống bằng vạch sơn hoặc biển hướng dẫn) | Chưa có vạch, để chưa đúng quy định | Các vị trí đỗ xe ô tô | Phòng TCHC | | Đc Dũng | Trước ngày 15/02/2025 |
| 2 | A1.2 | 4 | 8 | Có ti vi cho người bệnh xem tại phòng chờ và sảnh chờ | Chưa có | Khoa khám bệnh | Khoa khám bệnh | Phòng TCHC | Đc Dũng | Trước 15/02/2025 |
| 3 | A1.3 | 4 | 15,16, 17 | Có phương án bố trí thêm quầy thu viện phí, nhân lực, bàn khám, quầy phát thuốc khi đông người bệnh. | Chưa có kế hoạch | Khoa khám bệnh, khoa dược, quầy thu viện phí | Khoa khám bệnh | Khoa dược, quầy thu viện phí | Đc Trung | Trước ngày 15/01/2025 |
| | | | 12 | Có tiến hành đánh giá định kỳ (ít nhất 6 tháng 1 lần) thời gian chờ đợi của người bệnh và phát hiện được các vấn đề cần cải tiến. | Chưa đánh giá | | Khoa khám bệnh | Khoa xét nghiệm Khoa CĐHA | Bs Đông, Bs Trung | Thực hiện hàng quý |
| 4 | A1.4 | 4 | 18 | Có số liệu thống kê về số lượt sử dụng máy thở | Chưa tổng hợp | | Khoa HSCC, GM | KHTH phối hợp khoa HSCC | Bs Đông | Báo cáo khoa HSCC hàng tháng |

| | | | | | | | | | | |
|----|------|---|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| 5 | A2.1 | 4 | 14 | Người bệnh được điều trị trong buồng bệnh nam và nữ riêng biệt | Chưa riêng biệt | Các khoa lâm sàng | Các khoa lâm sàng | Các khoa phòng | Phòng ĐD, KHTH | |
| 6 | A2.2 | 4 | 18 | Tỷ lệ giường bệnh/buồng vệ sinh: có ít nhất 1 buồng bệnh cho 7 đến 11 giường bệnh (tính riêng theo từng khoa lâm sàng) | Chưa đảm bảo tỷ lệ | Các khoa lâm sàng | Các khoa lâm sàng | Phòng TCHC | | |
| 7 | A2.4 | 4 | 10 | Phòng tắm cho người bệnh có nước nóng và lạnh | Chưa đảm bảo tỷ lệ | Các khoa lâm sàng | Các khoa lâm sàng | Phòng TCHC | | |
| | | | 11 | Khoa lâm sàng cung cấp nước uống bao gồm nước nóng cho người bệnh tại các hành lang | Chưa đảm bảo tỷ lệ | Các khoa lâm sàng | Các khoa lâm sàng | Phòng TCHC | | |
| 8 | A3.1 | 3 | 10 | Khuôn viên bệnh viện vẫn còn bãi cỏ mọc hoang dại, chưa được dọn dẹp kịp thời. | - Vệ sinh chưa sạch | | Phòng TCHC, Đoàn thanh niên | | Phòng TCHC, Đoàn thanh niên | Hàng tuần |
| 9 | A3.2 | 4 | 10 | Có ít nhất 50% các khoa lâm sàng có trang bị tủ giữ đồ có khóa (hoặc dịch vụ trông giữ đồ cho NB, NNNB) | Chưa có | Các khoa lâm sàng | Phòng TCHC | Các khoa lâm sàng | Tổ QLCL, phòng TCHC | Xem xét bổ sung loại tủ phù hợp |
| 10 | A4.1 | 4 | 2 | Có nội quy buồng bệnh treo tại các khoa lâm sàng, buồng bệnh | Chưa đầy đủ | Các khoa lâm sàng | Các khoa lâm sàng | Phòng TCHC- các khoa LS | Đc Nga (Phòng ĐD) | Bổ sung trước ngày 20/2/2025 |
| | | | 16 | Nhân viên y tế in, phát và tư vấn các “ Phiếu tóm tắt thông tin điều trị” cho người bệnh theo dõi và tham gia vào quá trình | Chưa thực hiện | Các khoa lâm sàng | Các khoa lâm sàng | TK- ĐDT Các khoa lâm sàng | Đc Lài | Hàng năm |

| | | | | | | | | | | |
|----|------|---|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| | | | | điều trị | | | | | | |
| 11 | A4.2 | 3 | 11 | Có vách ngăn hoặc rèm di động tại các khoa lâm sàng để phục vụ người bệnh thăm khám tại chỗ, làm thủ thuật hoặc vệ sinh thay đồ | Chưa có | Các khoa lâm sàng | Phòng TCHC | Các khoa lâm sàng, phòng TCHC Chú ý khoa Đông y | - Phòng ĐD (Đc Nga) phối hợp Đc Dũng | Trước ngày 20/2/2025 |
| 12 | A4.3 | 4 | 3 | BV công khai giá dịch vụ tại các khu khám bệnh và điều trị, đặt nơi dễ nhìn dễ thấy | Chưa có bảng giá mới | Khoa lâm sàng và khoa khám bệnh | Khoa lâm sàng và khoa khám bệnh | Phòng KHTH Phòng TCHC | Bs Trung | Trước ngày 20/2/2025 |
| | | | 12 | BV đăng tải thông tin về giá dịch vụ y tế, vật tư,..trên trang thông tin điện tử của BV | Chưa đăng tải | Cập nhật thông tin mới nhất lên trang thông tin điện tử | Phòng tổ chức hành chính. | Phòng công nghệ thông tin | Đc Dũng | Bổ sung trước ngày 20/2/2025 |
| 13 | A4.5 | 4 | 7 | Công khai số điện thoại đường dây nóng theo quy định của Bộ y tế tại các vị trí dễ nhìn dễ thấy | Chưa đầy đủ | Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, Khoa KB | Phòng tổ chức hành chính | Phòng TCHC | Đc Dũng | Trước ngày 20/2/2025 |
| 14 | A4.6 | 3 | 4 | Khảo sát sự hài lòng NB định kỳ 1 quý 1 lần | Chưa thường xuyên, số lượng khảo sát ít | | Các khoa lâm sàng | Các khoa lâm sàng Tổ QLCL | Tổ QLCL-CTXH | Hàng quý |
| 15 | B1.1 | 2 | 1 | Chưa triển khai đầy đủ Kế hoạch phát triển bệnh viện | Chưa có | | TCHC-KHTH | TCHC KHTH | BGD KHTH | Tháng 02/2025 |
| 16 | B1.2 | 3 | 13 | Chưa làm việc chế độ ca, kíp tại khoa HSCC, chống độc, gây mê | Chưa có | Khoa HSCC | Khoa HSCC xây dựng đề án trình BGD-HĐ KHKT duyệt | Khoa HSCC Phòng KHTH | BGD, phòng TCHC, KHTH | Tháng 2/2025 |

| | | | | | | | | | | |
|----|------|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------|
| 17 | B1.3 | 3 | 13 | Chưa tuyển dụng đủ bác sĩ, điều dưỡng theo đề án vị trí việc làm | | | BGD, phòng TCHC | BGD, phòng TCHC | | Hàng năm |
| 18 | B2.1 | 2 | | Chưa tổ chức thi tay nghề cho bác sĩ, điều dưỡng, KTV, không cử các chức danh nghề nghiệp khác như dược sĩ, kỹ sư, kế toán đi bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn. | | | BGD và các phòng chức năng | | | Quý II-III năm 2025 |
| 19 | B2.2 | 2 | | Có tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật được đăng tải trên các phương tiện truyền thông ảnh hưởng đến hình ảnh bệnh viện | | | | | | |
| 20 | B2.3 | 2 | | Chưa có văn bản cụ thể thu hút, tuyển dụng, duy trì nguồn nhân lực có chất lượng về làm việc ổn định, lâu dài tại bệnh viện. | Chưa có | Bác sĩ KTV | Ban GD Phòng TCHC | Ban GD, Phòng TCHC | | Hàng năm |
| 21 | B3.1 | 4 | | Chưa áp dụng hình thức chi trả lương trên kết quả công việc | Chưa | | | | | |
| 22 | B3.2 | 3 | | - Chưa đo kiểm môi trường lao động theo định kỳ - Chưa quy định trang phục cho các chức danh nghề nghiệp khác nhau về kiểu dáng, ký hiệu | Chưa thường xuyên | Đo kiểm môi trường May trang phục các khoa phòng, bộ phận theo mẫu đúng QĐ | TCHC KSNK | Phòng TCHC, khoa KSNK Phòng TCHC | Đc Dũng-Đc Lại Tổ QLCL, Phòng TCHC | Hàng năm |

| | | | | | | | | | | |
|----|------|---|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------|----------------|------------|----------------|
| | | | | hoặc màu sắc để có thể phân biệt rõ ràng giữa các đối tượng | | cho từng vị trí | | | | |
| 23 | B3.3 | 2 | | Trong năm không tổ chức cho nhân viên y tế đi tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi tập thể thường xuyên, huy động đa số nhân viên tham gia. | Chưa tổ chức | | BGD | | | |
| 24 | B3.4 | 3 | | Bệnh viện không có thư viện lưu trữ sách báo | Chưa có | Phòng trực BS khoa kB | Khoa KB | KHTH | Đc Trung | 15/2/2025 |
| 25 | B4.1 | 3 | | Chưa đo lường các chỉ số phát triển bệnh viện, chưa sơ kết, đánh giá việc triển khai, thực hiện | Chưa đo lường | | Tổ QLCL | Các khoa phòng | Tổ QLCL | Hàng quý, năm |
| 26 | B4.2 | 3 | | Chưa tiến hành rà soát định kỳ tiến độ triển khai văn bản chỉ đạo | Chưa tiến hành | | Tổ QLCL | Các khoa phòng | Tổ QLCL | Hàng quý, năm |
| 27 | B4.3 | 3 | | Không tiến hành thi tuyển các vị trí lãnh đạo, quản lý của bệnh viện, có sự giám sát công khai của cơ quan quản lý, ban thanh tra nhân dân... | Không | | Tổ QLCL | Các khoa phòng | Tổ QLCL | Hàng quý, năm |
| 28 | B4.4 | 4 | | Chưa có kế hoạch cử nhân viên trong quy hoạch đi đào tạo, nâng cao năng lực quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng, kinh tế y tế... | Chưa đầy đủ | | Phòng TCHC | Các khoa phòng | Phòng TCHC | Hàng năm |
| 29 | C1.1 | 2 | 7,8 | Lực lượng bảo vệ không được đào tạo chuyên nghiệp, không được tập | Chưa | Bảo vệ | TCHC | | Đc Dũng | Quý 2 năm 2025 |

| | | | | | | | | | | |
|----|------|---|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|-------------------------------|-------------------|---------|----------------|
| | | | | huấn nghiệp vụ, không có chứng chỉ bảo vệ. Không có hình thức kiểm soát người ra vào các khoa phòng điều trị. | Chưa | Các khoa phòng | Các khoa phòng | | | |
| 30 | C1.2 | 2 | | Bình chữa cháy không đủ các khoa, phòng theo quy định, các khu điều trị không có đèn cảnh báo, chuông cảnh báo cháy luôn trong tình trạng hoạt động | Chưa | Các khoa phòng | TCHC | | Đc Dũng | |
| 31 | C2.2 | 4 | 8 | Kho lưu trữ hồ sơ bệnh án chưa liên hoàn, thống nhất 1 khu. Chưa có giá, ngăn hoặc tủ đầy đủ để xếp theo trình tự thống nhất | Chưa đạt | | Phòng KHTH | Phòng TCHC | Đc Đông | Quý 2 năm 2025 |
| 32 | C4.1 | 3 | 14 | Khoa KSNK đã tuyển đầy đủ nhân lực chuyên trách theo đề án vị trí việc làm và phù hợp với quy mô bệnh viện | Chưa đầy đủ | Khoa KSNK | Ban giám đốc Phòng tổ chức | Khoa KSNK TCHC | | |
| | | | 18 | Điều dưỡng trưởng khoa là nhân viên chuyên trách về KSNK (làm việc 100% thời gian tại khoa) | Kiểm nhiệm | Khoa KSNK | Ban giám đốc Phòng tổ chức | | | |
| 33 | C4.2 | 3 | 7 | Có hệ thống khử khuẩn, tiệt khuẩn tập trung | Chưa triển khai | Khoa KSNK | BGD Khoa KSNK | | | |
| 34 | C6.2 | 4 | 15 | ĐD, HS đôi lúc chưa nhận định nhu cầu tư vấn giáo dục sức khỏe và ghi | Chưa có | Khoa lâm sàng | Khoa lâm sàng | Phòng ĐD | Đc Nga | Hàng tháng |

| | | | | | | | | | | |
|----|------|---|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------|-------------------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| | | | | vào “ Phiếu chăm sóc điều dưỡng” | | | | | | |
| 35 | C7.2 | 2 | 4 | Có các dụng cụ phục vụ công tác khám, đánh giá tình trạng dinh dưỡng: cân, thước đo chiều cao tại 100% các khoa lâm sàng | Chưa có | Các khoa lâm sàng | Phòng hành chính | Các khoa lâm sàng Phòng ĐD | Đc Nga | Trước ngày 20/2/2025 |
| 36 | C7.3 | 3 | 3 | Có mẫu sàng lọc đánh giá, sàng lọc tình trạng dinh dưỡng người bệnh | | Khoa dinh dưỡng | Khoa dinh dưỡng | Các khoa lâm sàng Phòng ĐD | Đc Nga | Tháng 2/2025 |
| 37 | C7.4 | 3 | 3 | Có góc truyền thông, tranh ảnh về dinh dưỡng ở các khoa lâm sàng và những nơi tập trung nhiều NB/NNNB | Chưa có | Các khoa lâm sàng | Các khoa lâm sàng | Phòng tổ chức hành chính | Đc Nga | Tháng 2/2025 |
| 38 | C9.6 | 4 | 8 | Hội đồng thuốc có tổ chức tập huấn, đào tạo về sử dụng thuốc cho nhân viên trong bệnh viện ít nhất 1 năm/lần | Chưa có sổ theo dõi tập huấn | | Khoa dược bổ sung đầy đủ | KHTH | Đc Đông | |
| 39 | D1.1 | 3 | 10 | Tổ QLCL có nhân viên chuyên trách | Hoạt động kiêm nhiệm | Tổ QLCL | Ban giám đốc Phòng tổ chức | | | |
| 40 | D1.3 | 3 | 8 | Có trang thông tin điện tử của bệnh viện; thông tin cập nhật thường xuyên ít nhất 1 tuần 1 lần | Chưa thường xuyên | | Phòng tổ chức hành chính | Phòng công nghệ thông tin | Đc Dũng | Hàng tuần |
| 41 | D2.2 | 4 | 7 | 100% các khoa lâm sàng, cận lâm sàng và các khoa/phòng triển khai hệ thống báo cáo sự | Chưa báo cáo tự nguyện | Các khoa/phòng | Các khoa phòng | Tổ QLCL | Tổ QLCL Đ/c Trung- | Tập huấn lại trong Quý I.2025 |

| | | | | | | | | | | |
|----|------|---|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|----------------------------|---------|---------------------|
| | | | | có y khoa theo quy định của BV, báo cáo và ghi đầy đủ sự cố | | | | | Là | |
| 42 | D2.5 | 2 | 11 | Giường bệnh cho người bệnh có nguy cơ trượt ngã cao (trẻ em, người cao tuổi,...) có thanh chắn phòng người bệnh trượt ngã | Các khoa lâm sàng chưa có (trừ HSCC có nhưng số lượng ít) | Các khoa lâm sàng | Phòng tổ chức hành chính | | | Tháng 3.2025 |
| 43 | D3.2 | 3 | 5 | Có trên 50% khoa/phòng xây dựng được ít nhất 1 chỉ số chất lượng cụ thể nhằm đánh giá và theo dõi chất lượng hoạt động của khoa/phòng | Chưa đầy đủ | Các khoa/phòng | | Tổ QLCL hướng dẫn các khoa | Tổ QLCL | Quý I.2025 |
| 44 | E1.2 | 3 | 4 | Có bảng thông tin và truyền thông về sức khỏe sinh sản và chăm sóc trước sinh, sau sinh đặt tại phòng khám, chỗ dễ quan sát cho NB/NNNB | Chưa có | Khoa sản | Khoa sản | Phòng TCHC, KHTH | | Quý II-III năm 2025 |
| 45 | E1.3 | 3 | 18 | Có nhân viên chuyên trách tư vấn NCBSM đã tham gia lớp tập huấn/ đào tạo về nuôi con bằng sữa mẹ và có chứng chỉ, chứng nhận | Chưa có | Khoa sản | Khoa sản | Phòng TCHC, KHTH | | Quý II-III năm 2025 |